

Số: 72/2013/NQ-HĐND

Đà Lạt, ngày 05 tháng 3 năm 2013

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc Quy định mức thu và điều chỉnh mức thu, nộp, tỷ lệ điều tiết, chế độ quản lý và sử dụng đối với một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG  
KHÓA VIII - KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí - lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 57/2002/NĐ-CP; Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/07/2002 hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/07/2002 hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí, Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về quỹ bảo trì đường bộ; Thông tư số 197/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện;

Căn cứ Nghị định số 45/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ về Lệ phí trước bạ;

Căn cứ Nghị định số 74/2011/NĐ-CP ngày 25/8/2011 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; Thông tư số 158/2011/TT-BTC ngày 16/11/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 74/2011/NĐ-CP của Chính phủ;

Sau khi xem xét các Tờ trình của UBND tỉnh: Tờ trình số 815/TTr-UBND ngày 23/2/2013 về việc đề nghị quy định mức thu và tỷ lệ trích cho cơ quan thu đối với phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô áp dụng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Tờ trình số 814/TTr-UBND ngày 23/2/2013 về việc đề nghị quy định mức thu lệ phí trước bạ đối với xe ô tô dưới 10 chỗ ngồi trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Tờ trình số 816/TTr-UBND ngày 23/2/2013 về việc điều chỉnh mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác quặng nhôm, quặng bauxít (*bauxite*) trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và Tờ trình số 839/TTr-UBND ngày 23/2/2013 về việc đề nghị điều chỉnh mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí vệ sinh.

Qua Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí tán thành Quy định mức thu và điều chỉnh mức thu, nộp, chế độ quản lý và sử dụng đối với một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng theo đề nghị tại các Tờ trình của UBND tỉnh, gồm:

1. Phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô theo đầu phương tiện trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;
2. Lệ phí trước bạ đối với xe ô tô dưới 10 chỗ ngồi trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;
3. Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác quặng nhôm, quặng bauxít (*bauxite*) trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;
4. Phí vệ sinh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

(Mức thu, nộp, tỷ lệ điều tiết, chế độ quản lý, sử dụng đối với từng loại phí, lệ phí theo bản chi tiết đính kèm.)

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh ủy quyền cho UBND tỉnh căn cứ mức thu, nộp, tỷ lệ điều tiết, chế độ quản lý, sử dụng đối với từng loại phí, lệ phí được quy định tại Điều 1 Nghị quyết này để quyết định chi tiết về đối tượng, mức thu, phương thức thu, nộp đối với từng loại phí, lệ phí cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Nghị quyết này bãi bỏ các quy định, nghị quyết sau:

1. Nghị quyết số 21/2011/NQ-HĐND ngày 31/8/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng khóa VIII Về việc quy định mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

2. Điểm 7 phần I mục d khoản 5 biểu quy định Mức thu, nộp, chế độ quản lý và sử dụng đối với một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng ban hành kèm theo Nghị quyết số 47/2012/NQ-HĐND ngày 06/7/2012 của HĐND tỉnh Lâm Đồng

3. Từ Tiết 11.1 đến 11.5, điểm 11 phần I Danh mục khung mức thu, tỷ lệ điều tiết các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 67/2006/NQ-HĐND ngày 08/12/2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

**Điều 3.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định pháp luật hiện hành để tổ chức thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng khóa VIII - Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 05 tháng 3 năm 2013 và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./-

**CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

**Huỳnh Đức Hòa**

**Mức thu, nộp, tỷ lệ điều tiết, chế độ quản lý và sử dụng đối với  
một số loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của  
Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**  
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 72/2013/NQ-HĐND  
ngày 05/3/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

**I. Phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô theo đầu phương tiện trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng:**

1. Đối tượng chịu phí: Xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy (không bao gồm xe máy điện).

2. Cơ quan thu phí: Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

3. Mức thu phí:

Số TT	Loại phương tiện chịu phí	Mức thu (đồng/năm)
1	Loại có dung tích xy lanh đến 100 cm <sup>3</sup>	<b>50.000</b>
2	Loại có dung tích xy lanh trên 100 cm <sup>3</sup>	<b>120.000</b>

4. Tỷ lệ để lại cho UBND các xã, phường, thị trấn:

a) Ủy ban nhân dân các phường, thị trấn: được để lại 10% (mười phần trăm) số phí sử dụng đường bộ thu được để trang trải công tác tổ chức thu phí theo quy định. Số phí còn lại 90% (chín mươi phần trăm) Ủy ban nhân dân các phường, thị trấn phải nộp kịp thời hàng tuần vào ngân sách nhà nước theo mục lục ngân sách hiện hành.

b) Ủy ban nhân dân các xã: được để lại 20% (hai mươi phần trăm) số phí sử dụng đường bộ thu được để trang trải công tác tổ chức thu phí theo quy định. Số phí còn lại 80% (tám mươi phần trăm) Ủy ban nhân dân các xã phải nộp kịp thời hàng tuần vào ngân sách nhà nước theo mục lục ngân sách hiện hành.

**II. Lệ phí trước bạ đối với xe ô tô dưới 10 chỗ ngồi trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng:**

1. Đối với ô tô đăng ký lần đầu: Mức thu là 10% (Mười phần trăm);

2. Đối với ô tô đăng ký lần 2 trở đi: Mức thu là 2% (Hai phần trăm).

**III. Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác quặng nhôm, quặng bauxít (bauxite) trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng:**

1. Mức thu: 30.000 đồng/tấn

2. Các nội dung khác liên quan đến mức thu, nộp, chế độ quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản giữ nguyên theo quy định tại Nghị quyết số 47/2012/NQ-HĐND, ngày 2/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII.

**IV. Phí vệ sinh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng:**

1. Mức thu:

	Đối tượng	Mức thu
--	-----------	---------

1	Phí vệ sinh thu gom rác thải đối với các cá nhân, hộ gia đình.	Không quá 3.000 đồng/người/tháng hoặc không quá 20.000 đồng/hộ/tháng.
2	Phí vệ sinh thu gom rác thải đối với các hộ kinh doanh buôn bán nhỏ, trường học, nhà trẻ, trụ sở làm việc của các doanh nghiệp, cơ quan hành chính, sự nghiệp.	Không quá 100.000 đồng/đơn vị/tháng.
3	Phí vệ sinh thu gom rác thải đối với các cửa hàng, khách sạn, nhà hàng kinh doanh hàng ăn uống.	Không quá 200.000 đồng/cửa hàng/tháng hoặc không quá 160.000 đồng/m <sup>3</sup> rác.
4	Phí vệ sinh thu gom rác thải đối với các nhà máy, bệnh viện, cơ sở sản xuất, chợ, nhà ga, bến tàu, bến xe.	Không quá 160.000 đồng/m <sup>3</sup> rác.
5	Phí vệ sinh thu gom rác thải đối với các công trình xây dựng có thể tính theo số lượng rác thải ra hoặc tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị xây lắp công trình.	Không quá 160.000 đồng/m <sup>3</sup> rác hoặc không quá 0,05% giá trị xây lắp công trình.

2. Đơn vị tổ chức thu: Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ đô thị thành phố Đà Lạt; Công ty Cổ phần công trình đô thị Bảo Lộc; Xí nghiệp hoặc Đội quản lý công trình của các huyện và các đơn vị, cá nhân kinh doanh (nếu có).

3. Quản lý và sử dụng số phí thu được:

a) Đối với đơn vị sự nghiệp có thu, đơn vị công ích tổ chức thu: Được để lại 25% trên tổng số phí thực thu để chi cho công tác tổ chức thu phí. Số còn lại 75% nộp toàn bộ vào ngân sách Nhà nước.

b) Đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh: Nộp thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Luật quản lý Thuế.

c) Biên lai, chứng từ thu phí thực hiện theo đúng quy định của Bộ Tài chính (do ngành Thuế phát hành) và theo hướng dẫn của Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng.